

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định tạm thời về xét chọn, sử dụng và quản lý những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ và Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của liên Bộ: Nội vụ - Tài chính - Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 87/2013/NQ-HĐND ngày 26/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Quy định chức danh, chế độ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy định tạm thời về xét chọn, sử dụng, quản lý những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TTTU; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành trong tỉnh;
- TT công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TKCT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đoàn Văn Việt**

## **QUY ĐỊNH TẠM THỜI**

**Về xét chọn, sử dụng và quản lý những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Phạm vi điều chỉnh của Quy định tạm thời này bao gồm tiêu chuẩn xét chọn, sử dụng, quản lý, khen thưởng, kỷ luật và nghĩa vụ, quyền lợi đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng *(sau đây gọi tắt là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã)*.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã được bố trí theo các chức danh quy định tại mục I, Điều 1, Nghị quyết số 87/2013/NQ-HĐND ngày 05/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

### **Chương II**

#### **TIÊU CHUẨN VÀ THỦ TỤC XÉT CHỌN**

##### **Điều 3. Tiêu chuẩn người hoạt động không chuyên trách**

1. Là công dân Việt Nam; từ đủ 18 tuổi đến không quá 65 tuổi; có hộ khẩu thường trú tại xã, phường, thị trấn nơi công tác.
2. Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm trong công tác; có đạo đức, phẩm chất tốt; bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
3. Trình độ văn hóa: tốt nghiệp trung học phổ thông ở đơn vị hành chính cấp xã loại 1, loại 2; tốt nghiệp trung học cơ sở đối với xã còn lại.
4. Ưu tiên những người có trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh được đảm nhiệm từ trung cấp trở lên; ở vùng có đông đồng bào dân tộc sinh sống thì ưu tiên người dân tộc thiểu số đã qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ.

##### **Điều 4. Hình thức xét chọn**

1. Căn cứ quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh và nhu cầu thực tế, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch, lập danh sách báo cáo Ủy ban nhân

dân cấp huyện.

2. Trên cơ sở danh sách, số lượng chức danh đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Nội vụ thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định bố trí chức danh những người hoạt động không chuyên trách.

3. Không xét chọn những người đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục;

#### **Điều 5. Hồ sơ xét chọn**

Hồ sơ xét chọn những người hoạt động không chuyên trách được lập thành 02 bộ; 01 bộ do Phòng Nội vụ cấp huyện quản lý lưu giữ, 01 bộ do Ủy ban nhân dân cấp xã lưu giữ, bao gồm:

1. Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ xét chọn;

2. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ xét chọn;

3. Bản sao giấy khai sinh hoặc chứng minh nhân dân;

4. Bản sao sổ hộ khẩu;

5. Bản chụp bằng tốt nghiệp phổ thông trung học và các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh cần bố trí;

6. Quyết định khen thưởng, kỷ luật (nếu có).

### **Chương III**

#### **QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH**

##### **Điều 6. Quyền lợi của người hoạt động không chuyên trách**

1. Được hưởng phụ cấp hàng tháng, phụ cấp kiêm nhiệm và các chế độ, chính sách khác (nếu có) theo quy định của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Được ưu tiên trong việc xét tuyển, thi tuyển các chức danh công chức cấp xã theo quy định.

3. Được hỗ trợ theo chế độ quy định đối với đối tượng không hưởng lương từ ngân sách khi được cử đi công tác, học tập theo triệu tập của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

4. Được nghỉ hàng tuần, nghỉ lễ, nghỉ Tết theo quy định của pháp luật.

5. Trừ trường hợp bị kỷ luật buộc thôi việc do vi phạm, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi được giải quyết cho thôi việc thì mỗi năm tham gia hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hỗ trợ bằng một tháng phụ cấp hiện hưởng trong các trường hợp sau:

a) Có đơn xin thôi việc theo nguyện vọng, được cơ quan, tổ chức, đoàn

thể trực tiếp quản lý người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đề nghị và Ủy ban nhân dân cấp xã đồng ý giải quyết cho thôi việc;

b) Không tái cử; do sắp xếp lại tổ chức không bố trí tiếp tục công tác; do ốm đau dài ngày hoặc không còn đảm bảo khỏe để hoàn thành công việc được bố trí.

#### **Điều 7. Nghĩa vụ của người hoạt động không chuyên trách**

1. Trung thành với Tổ quốc; nỗ lực, phấn đấu xây dựng địa phương phát triển;

2. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước;

3. Có nếp sống lành mạnh, tôn trọng nhân dân;

4. Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế, điều lệ của cơ quan, tổ chức; giữ gìn và bảo vệ của công; bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật;

5. Thường xuyên học tập, nâng cao trình độ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được bố trí;

6. Gương mẫu thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn; tham gia sinh hoạt của địa phương và chịu sự giám sát của nhân dân tại nơi cư trú;

7. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi làm nhiệm vụ của chức danh được bố trí.

### **Chương IV**

#### **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

#### **Điều 8. Khen thưởng người hoạt động không chuyên trách**

Việc khen thưởng đối với những người hoạt động không chuyên trách được áp dụng như quy định đối với công chức cấp xã.

#### **Điều 9. Kỷ luật người hoạt động không chuyên trách**

Ngoài việc bị xử lý các hình thức kỷ luật, thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội thì tùy theo hành vi, tính chất, mức độ vi phạm, người hoạt động không chuyên trách còn bị xử lý kỷ luật một trong các hình thức gồm: khiển trách; cảnh cáo; buộc thôi việc:

1. Hình thức kỷ luật khiển trách: áp dụng đối với một trong các hành vi vi phạm pháp luật sau đây:

a) Có thái độ hách dịch, gây khó khăn, phiền hà đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong khi làm nhiệm vụ;

b) Không thực hiện nhiệm vụ được bố trí mà không có lý do chính đáng;

c) Gây mất đoàn kết trong nội bộ cơ quan;

d) Tự ý nghỉ việc, tổng số từ 03 đến dưới 05 ngày làm việc trong một tháng;

đ) Sử dụng tài sản công trái pháp luật;

e) Vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; kỷ luật lao động; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật liên quan đến công tác.

2. Hình thức kỷ luật cảnh cáo: áp dụng đối với một trong các hành vi vi phạm pháp luật sau đây:

a) Sử dụng thông tin, tài liệu của Ủy ban nhân dân cấp xã để vụ lợi;

b) Không chấp hành quyết định bố trí công tác của Ủy ban nhân dân cấp huyện và sự điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được tham gia đào tạo, bồi dưỡng;

d) Tự ý nghỉ việc, tổng số từ 05 đến dưới 07 ngày làm việc trong một tháng;

đ) Vi phạm ở mức độ nghiêm trọng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kỷ luật lao động; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng đã thành khẩn kiểm điểm trong quá trình xem xét xử lý kỷ luật.

3. Hình thức kỷ luật buộc thôi việc: áp dụng đối với một trong các hành vi vi phạm pháp luật sau đây:

a) Bị Tòa án phạt tù kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành;

b) Sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được xét chọn, bố trí vào chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

c) Sử dụng trái phép chất ma túy bị cơ quan công an thông báo về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đang công tác;

d) Tự ý nghỉ việc không được sự cho phép của UBND cấp xã, tổng số từ 07 ngày làm việc trở lên trong một tháng hoặc từ 20 ngày làm việc trở lên trong một năm mà đã được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi sử dụng đã thông báo bằng văn bản 03 lần liên tiếp mà không đến làm việc;

đ) Vi phạm ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kỷ luật lao động; phòng, chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật liên quan bị cơ quan có thẩm quyền quyết định khởi tố, truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Quy trình xử lý kỷ luật

a) Tổ chức họp kiểm điểm:

Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người được phân công chịu trách nhiệm tổ chức cuộc họp để người hoạt động không chuyên trách có hành vi vi phạm tự kiểm điểm và nhận hình thức kỷ luật. Thành phần dự họp gồm: Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân hoặc người được phân công tổ chức họp, những người hoạt động không chuyên trách cùng công tác tại Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cấp xã và đại diện lãnh đạo tổ

chức chính trị - xã hội liên quan. Biên bản cuộc họp kiểm điểm được gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Thành lập Hội đồng kỷ luật:

Khi xét thấy hành vi vi phạm của người hoạt động không chuyên trách đến mức phải xử lý kỷ luật thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật để tư vấn về việc áp dụng hình thức kỷ luật đối với người hoạt động không chuyên trách có hành vi vi phạm. Thành phần Hội đồng kỷ luật: Gồm 03 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Một ủy viên là đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở;
- Một ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức phụ trách công tác tổ chức (Nội vụ hoặc Công chức Văn phòng – Thống kê) hoặc Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã trong trường hợp Phó Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã vi phạm, Trưởng công an xã nơi có Phó trưởng công an xã hoặc công an viên vi phạm bị xem xét kỷ luật.

Không thành lập Hội đồng trong trường hợp người hoạt động không chuyên trách bị xem xét xử lý kỷ luật khi đã có kết luận về hành vi vi phạm của cấp ủy, tổ chức Đảng theo quy định của phân cấp quản lý cán bộ hoặc người hoạt động không chuyên trách có hành vi vi phạm pháp luật bị Tòa án phạt tù (bản án có hiệu lực thi hành).

Không cử người có quan hệ gia đình như cha, mẹ, con được pháp luật thừa nhận; vợ, chồng; anh, chị, em ruột; anh, chị, em dâu; anh, chị, em rể hoặc người có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của công chức bị xem xét xử lý kỷ luật tham gia thành viên hội đồng kỷ luật.

Hội đồng kỷ luật tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

c) Chuẩn bị họp:

- Chậm nhất là 03 ngày làm việc trước cuộc họp của Hội đồng kỷ luật, giấy triệu tập họp phải được gửi tới người hoạt động không chuyên trách có hành vi vi phạm pháp luật. Người hoạt động không chuyên trách có hành vi vi phạm pháp luật vắng mặt phải có lý do chính đáng. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách có hành vi vi phạm pháp luật vắng mặt sau 02 lần gửi giấy triệu tập thì đến lần thứ 3 sau khi đã gửi giấy triệu tập, nếu người hoạt động không chuyên trách đó vẫn vắng mặt thì Hội đồng kỷ luật vẫn họp xem xét và kiến nghị hình thức kỷ luật;

- Hội đồng kỷ luật có thể mời thêm đại diện của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội nơi người hoạt động không chuyên trách có hành vi vi phạm pháp luật đang công tác dự họp. Người được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến và đề xuất hình thức kỷ luật nhưng không được bỏ phiếu về hình thức kỷ luật;

- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng kỷ luật có nhiệm vụ chuẩn bị tài liệu, hồ sơ liên quan đến việc xử lý kỷ luật, ghi biên bản cuộc họp của Hội đồng kỷ luật;

- Hồ sơ xử lý kỷ luật trình Hội đồng kỷ luật gồm có bản tự kiểm điểm, trích ngang sơ yếu lý lịch của người hoạt động không chuyên trách có hành vi vi phạm pháp luật, biên bản cuộc họp kiểm điểm của bộ phận sử dụng người hoạt động không chuyên trách và các tài liệu khác có liên quan.

d) Trình tự họp:

- Chủ tịch Hội đồng kỷ luật tuyên bố lý do, giới thiệu các thành viên tham dự;

- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng kỷ luật đọc trích ngang sơ yếu lý lịch của người hoạt động không chuyên trách có hành vi vi phạm và các tài liệu khác có liên quan;

- Người hoạt động không chuyên trách có hành vi vi phạm đọc bản tự kiểm điểm, nếu người hoạt động không chuyên trách có hành vi vi phạm vắng mặt thì Thư ký Hội đồng kỷ luật đọc thay, nếu người hoạt động không chuyên trách có hành vi vi phạm không làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng kỷ luật tiến hành các trình tự còn lại của cuộc họp quy định tại Khoản này;

- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng kỷ luật đọc biên bản cuộc họp kiểm điểm;

- Các thành viên Hội đồng kỷ luật và người tham dự cuộc họp phát biểu ý kiến;

- Người hoạt động không chuyên trách có hành vi vi phạm pháp biểu ý kiến; nếu người hoạt động không chuyên trách có hành vi vi phạm không phát biểu ý kiến hoặc vắng mặt thì Hội đồng kỷ luật tiến hành các trình tự còn lại của cuộc họp quy định tại điểm này;

- Hội đồng kỷ luật bỏ phiếu kín kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật;

- Chủ tịch Hội đồng kỷ luật công bố kết quả bỏ phiếu kín và thông qua biên bản cuộc họp;

- Chủ tịch Hội đồng kỷ luật và Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng kỷ luật ký vào biên bản cuộc họp.

đ) Trường hợp nhiều người hoạt động không chuyên trách cấp xã có hành vi vi phạm thì Hội đồng kỷ luật họp để tiến hành xem xét xử lý kỷ luật đối với từng người hoạt động không chuyên trách.

e) Trình tự ra quyết định kỷ luật:

- Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Hội đồng kỷ luật phải có kiến nghị việc xử lý kỷ luật bằng văn bản (kèm theo biên bản cuộc họp của Hội đồng kỷ luật và hồ sơ xử lý kỷ luật) gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của Hội đồng kỷ luật hoặc biên bản cuộc họp kiểm điểm của cơ quan trong trường hợp không thành lập Hội đồng kỷ luật thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định kỷ luật hoặc kết luận người hoạt động không chuyên trách không vi phạm kỷ luật, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, phòng

Nội vụ bằng văn bản về nội dung, hình thức xử lý kỷ luật đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

## **Chương V**

### **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ**

#### **Điều 10. Nhiệm vụ của Sở Nội vụ trong quản lý những người hoạt động không chuyên trách**

1. Hướng dẫn việc thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách;
3. Hướng dẫn việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách.

#### **Điều 11. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Phê duyệt danh sách và quyết định bố trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã trong số lượng được ấn định;
2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách;
3. Trực tiếp quản lý, hướng dẫn việc bố trí, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;
4. Kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách;
5. Giải quyết và chỉ đạo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách;
6. Quyết định khen thưởng người hoạt động không chuyên trách và Quyết định kỷ luật hình thức buộc thôi việc đối với Phó Công an xã và Phó Chỉ huy quân sự xã;
7. Hướng dẫn việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách.
8. Hàng năm thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

#### **Điều 12. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Chủ trì phối hợp với các tổ chức liên quan xây dựng và ban hành nội quy, quy chế làm việc của người hoạt động không chuyên trách ở địa bàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan Nhà nước cấp trên;
2. Thực hiện các quy định về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;
3. Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách ở địa bàn và theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền;
4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên



trách theo thẩm quyền;

5. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, Quyết định khen thưởng, kỷ luật và xem xét, đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp huyện khen thưởng người hoạt động không chuyên trách và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định kỷ luật hình thức buộc thôi việc đối với Phó Công an xã và Phó Chỉ huy quân sự cấp xã.

6. Hàng năm thực hiện thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách theo yêu cầu của cấp trên.

## **Chương VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 13.** Giao Giám đốc Sở Nội vụ phối hợp Chủ tịch UBND các huyện, thành phố hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra quá trình thực hiện; đến cuối năm 2015 tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình và kết quả thực hiện, lấy ý kiến của cơ quan liên quan để tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định chính thức trong Quý I/2016.

**Điều 14.** Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc những vấn đề mới phát sinh, các địa phương kịp thời phản ánh Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, sửa đổi cho phù hợp. / *A*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đoàn Văn Việt**